TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM DƯƠNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2017/HSST
Ngày 05 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình La

2. Bà Nguyễn Thị Nghị

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mậu Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/TLST-HS ngày 24/8/2017 đối với:

Bị cáo Lê Thị Thúy N, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn ĐL, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Xuân H, sinh năm 1959 và bà Trần Thị L, sinh năm 1954; có chồng là Kim Thế B và có 02 con.

Nhân thân: Tại bản án số 54/2012/HSST ngày 12/9/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã tuyên phạt Lê Thị Thúy N 03 năm tù về tội "Môi giới mại dâm" và phạt 3.000.0000đ sung quỹ Nhà nước. Đến ngày 30/8/2013 bị cáo được đặc xá.

Tại Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 26/4/2016 của Công an huyện Tam Dương xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thị Thúy N về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000đ. Ngày 08/6/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2017. Có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1975. Trú tại: thôn YT, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Văn M, sinh năm 1969. Trú tại: thôn TĐ, xã LH, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Thị Thúy N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 18 giờ ngày 08/8/2017, tại vỉa hè đường tỉnh lộ 309 thuộc tổ dân phố M, thị trấn HH, huyện TD. Công an huyện Tam Dương bắt quả tang Lê Thị Thúy N có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Quang T ở thôn YT, xã AH, huyện TD và cho Bùi Văn M ở thôn TĐ, xã LH, huyện LT. Cụ thể như sau: N bán số đề cho T gồm các số 48, 84, 58, 85, 40, mỗi số 200.000 đồng và các số lô 48, 84, 58, 85, 40, mỗi số 35 điểm. N thu của T số tiền là 4.770.000 đồng. Sau đó, N bán số đề cho M gồm các số 48, 84, 58, 85, 04 mỗi số 100.000 đồng. N thu của M số tiền 480.000 đồng. Tổng số tiền N đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề với T và M là 5.250.000 đồng.

Quá trình điều tra và truy tố Nguyễn Quang T đã khai nhận tham gia đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của bị cáo N với số tiền là 4.770.000 đồng. Bùi Văn M tham gia đánh bạc dưới hình thức mua số đề của bị cáo N với số tiền 480.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 53/KSĐT-TA ngày 24/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đã truy tố Lê Thị Thúy N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung quyết định truy tố và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người đúng tội và lời nói sau cùng đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình năm 1999. Xử phạt: Lê Thị Thúy N từ 09 tháng đến 12 tháng và phạt bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều có lời khai xác định bị cáo Lê Thị Thúy N đã có hành vi đánh bạc đúng như Quyết định truy tố đã nêu. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ ngày 08/8/2017, Lê Thị Thúy N có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Quang T số tiền là 4.770.000đ và cho Bùi Văn M số tiền 480.000đ. Tổng số tiền N đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề với T và M là 5.250.000đ

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc….. thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều của luật số 12/2017/QH14 để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội bị cáo được áp dụng quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Đánh giá tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, phải xử lý thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo N là người đã thành niên, có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm ăn chân chính. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, tại bản án số 54/2012/HSST ngày 12/9/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã tuyên phạt Lê Thị Thúy N 03 năm tù về tội "Môi giới mại dâm" và phạt 3.000.0000đ sung quỹ Nhà nước. Đến ngày 30/8/2013 bị cáo được đặc xá. Ngoài ra, tại Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 26/4/2016 của Công an huyện Tam Dương xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thị Thúy N về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000đ. Ngày 08/6/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự nhưng thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó,

phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có thời gian cải tạo, tu dưỡng bản thân, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định :

"Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng".

Tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Như vậy, so sánh giữa hai điều luật quy định về hình phạt bổ sung thì khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định mức phạt nhẹ hơn khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi đối với bị cáo để giải quyết xét xử. Phạt bị cáo N 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[5] Đối với Nguyễn Quang T tham gia đánh bạc với số tiền là 4.770.000 đồng và Bùi Văn M tham gia đánh bạc với số tiền là 480.000 đồng. Ngày 17/8/2017 Công an huyện Tam Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 Bàn inox bốn chân; 05 ghế nhựa màu xanh; 01 máy tính nhãn hiệu CASIO DF-120 BM12 là công cụ phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại để sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 mảnh giấy thứ nhất có ghi các chữ và số: "Đ.8/8, 48 x 200.000, 84, 58, 85, 40 x 200.000; lô 48 x 35.000, 84, 58, 85, 40 x 35.000" bằng mực giấy than; 01 mảnh giấy thứ hai có ghi các chữ và số: "Đ.8/8, 48 84, 58, 85, 40, 04 x 100.000" bằng mực giấy than và bút bi màu đen; 01 quyển sổ màu đen trong sổ có ghi các số tự nhiên; 02 tập giấy trắng hình chữ nhật, mỗi tập có nhiều mảnh giấy; 01 bút bi mực màu đen; 01 mảnh giấy trắng trên mặt có ghi các chữ và số: "Đ.8/8, 48 x 200.000, 84, 58, 85, 40 x 200.000; lô 48 x 35.000, 84, 58, 85, 40 x 35.000" bằng mực màu đen; 01 mảnh giấy nhỏ có ghi các chữ và số: "Đ.8/8, 48 84, 58, 85, 40, 04 x 100.000" bằng mực màu đen. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.450.000đ thu của bị cáo N trong đó có 5.250.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 5.200.000

đồng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 30.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Quang T và 120.000đ tạm giữ của Bùi Văn M. Đây là số tiền không liên quan đến vụ án nên cần trả lại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thúy N phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy N 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam ngày 08/8/2017.

Phạt bị cáo Lê Thị Thúy N số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, tuyên:

Tịch thu của bị cáo Lê Thị Thúy N số tiền 5.250.000đ *(Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 Bàn inox bốn chân; 05 ghế nhựa màu xanh; 01 máy tính nhãn hiệu CASIO DF-120 BM12.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy thứ nhất có ghi các chữ và số: "Đ.8/8, 48 x 200.000, 84, 58, 85, 40 x 200.000; lô 48 x 35.000, 84, 58, 85, 40 x 35.000" bằng mực giấy than; 01 mảnh giấy thứ hai có ghi các chữ và số: "Đ.8/8, 48 84, 58, 85, 40, 04 x 100.000" bằng mực giấy than và bút bi màu đen; 01 quyển sổ màu đen trong sổ có ghi các số tự nhiên; 02 tập giấy trắng hình chữ nhật, mỗi tập có nhiều mảnh giấy; 01 bút bi mực màu đen; 01 mảnh giấy trắng trên mặt có ghi các chữ và số: "Đ.8/8, 48 x 200.000, 84, 58, 85, 40 x 200.000; lô 48 x 35.000, 84, 58, 85, 40 x 35.000" bằng mực màu đen; 01 mảnh giấy nhỏ có ghi các chữ và số: "Đ.8/8, 48 84, 58, 85, 40, 04 x 100.000" bằng mực màu đen.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Thúy N số tiền 5.200.000đ *(Năm triệu hai trăm nghìn đồng)* nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Nguyễn Quang T số tiền 30.000đ *(Ba mươi nghìn đồng)*.

Trả lại cho anh Bùi Văn M số tiền 120.000đ *(Một trăm hai mươi nghìn đồng)*.

(Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2017)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo N phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hoài

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ; thi hành án hình sự; Văn phòng.